

Số: 42 /TB-BVTV

Hung Yên, ngày 31 tháng 9 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA**  
(Từ ngày 01/9/2022 – 07/9/2022)

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

Nhiệt độ: 24 – 34<sup>0</sup>C.

Độ ẩm: Trung bình: 70 – 80%.

Thời tiết tuần qua trời nắng có xen kẽ mưa rào rải rác, nền độ dao động từ 24 – 34<sup>0</sup>C. Nhìn chung, thời tiết thuận lợi cho lúa trổ và cây trồng sinh trưởng, phát triển.

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

- Trên lúa: Đòng già – trổ, đông sữa.

- Rau màu vụ Hè – Thu: Mới trồng – Phát triển sinh khối.

- Cây ăn quả:

+ Cây có múi: Phát triển quả.

+ Nhãn: cuối thu hoạch.

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 07 NGÀY QUA**

**1. Trên lúa**

- Sâu cuốn lá nhỏ lúa 6: Sâu non nở rộ trên các trà lúa từ 31/8 – 7/9/2022. Mật độ sâu phổ biến 8 - 15 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 30 - 50 con/m<sup>2</sup>, cá biệt có ruộng trên 300 con/m<sup>2</sup>. Diện tích nhiễm 6.879ha trong đó có 330ha nhiễm nặng, nông dân đã và đang tích cực phòng trừ nơi có mật độ sâu cao được 6.686ha.

- Rầy nâu - rầy lưng trắng lúa 6: Phát sinh và gây hại cục bộ trên các trà lúa, mật độ phổ biến 200-300 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 500-700 con/m<sup>2</sup>, cục bộ có ruộng trên 1000 con/m<sup>2</sup>; mật độ trứng rầy nơi cao 200-300 ổ/m<sup>2</sup>, cá biệt có ruộng trên 500 ổ/m<sup>2</sup>. Diện tích nhiễm là 717ha (trong đó có 8,5ha nhiễm nặng).

- Bệnh khô vằn phát sinh và gây hại gia tăng, chủ yếu trên các chân ruộng gieo cấy dày, bón phân không cân đối NPK; Tỷ lệ hại phổ biến 3-5%, nơi cao 7-10%, cục bộ trên 40% số danh. Tổng diện tích nhiễm 4.067ha trong đó nhiễm nặng 237 ha, nông dân đã phòng trừ được 4.435 ha.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn phát sinh và gây hại cục bộ trên một số giống lúa nhiễm như Bắc Thơm 7, Thiên ưu 8, Q5, TBR225...; tỷ lệ bệnh nơi cao 5-10% số lá, cá biệt có ruộng trên 40% số lá. Diện tích nhiễm là 385ha (trong đó có 22ha nhiễm nặng)

- Chuột gây hại cục bộ ở một số ruộng lúa ven gò, làng, khu công nghiệp, tỷ lệ hại nơi cao 5 - 7% số danh, cá biệt trên 10% số danh. Diện tích nhiễm 75ha, nhiễm nặng 3ha.



- Lúa cỏ (lúa ma): Xuất hiện cục bộ ở một số ruộng đã bị nhiễm ở vụ trước, một số diện tích bị xâm nhiễm từ khu vực mà vụ trước xuất hiện lúa ma.

Ngoài ra, sâu đục thân 2 chấm lúa 5: Trưởng thành (bướm) đã bắt đầu vũ hóa rộ.

## **2. Trên cây rau màu**

- Sâu xanh, sâu khoang gây hại rải rác trên các loại rau ăn lá, mật độ phổ biến 07-1,5 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 3-5 con/m<sup>2</sup>; sâu đục quả đậu đỗ gây hại nhẹ, rải rác....

- Bệnh thán thư, sương mai gây hại nhẹ rải rác trên bầu bí, dưa chuột; tỷ lệ hại nơi cao 1-3% số lá, cá biệt 7% số lá. Ngoài ra bọ trĩ, bọ phấn, rệp muội gây hại nhẹ, rải rác.

- Các cây rau khác (nhóm rau gia vị...): Sâu bệnh gây hại không đáng kể.

## **3. Trên cây ăn quả**

Trên cây có múi: Bệnh loét do vi khuẩn gây hại cục bộ; tỷ lệ hại nơi cao 5-7% số lá, quả. Nhện rám vàng, nhện trắng gây hại cục bộ; tỷ lệ nơi cao 4-7% số lá, quả, cục bộ có vườn trên 10% số lá, quả. Ngoài ra, bệnh khô cuống quả, ruồi vàng, sâu đục cành, rệp sáp gây hại nhẹ, rải rác; sâu vẽ bùa, bọ trĩ gây hại ở một số cây ra lộc non.

# **III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI**

## **1. Trên lúa**

- Sâu cuốn lá nhỏ: Sâu non sẽ gây hại, gây sơ trắng lá từ sau ngày 10/9 ở một số diện tích phòng trừ không tốt, chủ yếu những ruộng phòng trừ gặp mưa mà không phun lại và những ruộng bướm đôn, sâu nở kéo dài.

- Rầy nâu – RL: Rầy cám lúa 6 tiếp tục nở và gia tăng mật độ trên các trà lúa; khả năng gây cháy rầy cục bộ ở những ruộng có mật độ cao, diện lúa bị đổ và đồng thời là nguồn nguy hiểm của lúa 7 sẽ gây hại lúa giai đoạn cuối vụ.

- Bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn tiếp tục xuất hiện và gây hại gia tăng trên các giống nhiễm, ruộng bón phân không cân đối NPK, đặc biệt sau những trận mưa dông.

- Bệnh khô vằn: Tiếp tục phát sinh và gây hại gia tăng trên các trà lúa, đặc biệt ruộng cấy dày, cạn nước, bón phân không cân đối NPK ...

- Sâu đục thân 2 chấm sẽ gây hại gia tăng chủ yếu ở những ruộng bướm đôn, khu vực gần đê cao áp, đường giao thông, đặc biệt trên diện tích lúa trở sau ngày 10/9/2022.

- Bệnh đen lép hạt xuất hiện và gây hại cục bộ trên các ruộng lúa trở gặp mưa.

- Lúa cỏ tiếp tục gây hại trên các diện tích nhiễm chưa phòng trừ.

## **2. Trên cây rau màu**

- Bệnh lở cổ rễ xuất hiện và gây hại trên rau màu, chủ yếu ở những chân ruộng trũng, đặc biệt ở những ruộng thoát nước kém sau mưa.

- Sâu xanh, sâu khoang có khả năng gây hại gia tăng trên các loại rau ăn lá.

- Trên nhóm rau gia vị hầu như sâu bệnh gây hại nhẹ, không đáng kể.

## **3. Trên cây ăn quả**

- Trên cây có múi: Nhện trắng (gây nám quả), nhện rám vàng tiếp tục gây hại gia tăng ở những vườn không được phòng trừ kịp thời. Bệnh loét cam, bệnh khô cuống quả gây hại rải rác; bệnh vàng lá – thối rễ xuất hiện cục bộ ở một số

vườn trồng trên đất chua, ít sử dụng chế phẩm sinh học, phân hữu cơ vi sinh, vườn thoát nước kém trong mùa mưa và bị tuyến trùng hại rễ.

#### **IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG**

Yêu cầu Phòng Kỹ thuật, Trạm BVTV các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh (**kể cả ngày nghỉ và ngày lễ**), theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết và sự phát sinh của các đối tượng sâu, bệnh hại lúa như: Sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân 2 chấm, bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn và các đối tượng sâu bệnh trên cây trồng khác để tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

##### **1. Trên lúa**

Tiếp tục thực hiện tốt công văn số 2213/BVTV-TV của Cục Bảo vệ thực vật ngày 08/8/2022 về việc hướng dẫn biện pháp kỹ thuật quản lý lúa cỏ (lúa ma); công văn số 949/SNN-BVTV của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc chủ động phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây trồng từ nay đến cuối vụ; công văn số 195/BVTV-KT của Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Hưng Yên về việc Tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ lúa 6 và sâu, bệnh khác hại lúa Mùa.

- Đối với Sâu cuốn lá nhỏ lúa 6: Điều tra chặt chẽ sự phát sinh và gây hại của sâu, kiểm tra kỹ cả diện tích đã được phòng trừ lần 1. Những ruộng còn mật độ sâu cao cần khuyến cáo nông dân phòng trừ lần 2 sau khi phun lần 1 từ 5-7 ngày bằng các thuốc đặc hiệu như: Prevathon 5SC, Virtako 40WG, Silsau 4.0EC, 5.0EC, Dylan 5WG, Oman 2EC.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Phòng trừ những nơi có mật độ rầy cao ( $750 \text{ con/m}^2$  trở lên) bằng các loại thuốc nội hấp như: Chess 50WG, Chatot 600WG, Apta 300WP, Midan 10WP (*khi phun không cần rẽ lúa*).

- Sâu đục thân bướm hai chấm: Theo dõi chặt chẽ mật độ ổ trứng (nơi xuất hiện mật độ trứng cao trên  $0,3 \text{ ổ/m}^2$ ) trên lúa giai đoạn đòng già - trổ, đặc biệt trên các giống lúa nhiễm như nhóm lúa Nếp và diện lúa trổ sau ngày 10/9/2022 để khuyến cáo nông dân phòng trừ bằng một trong các thuốc đặc hiệu như: Prevathon 5SC, 35WG, Virtako 40WG, Voliam targo 063SC khi lúa thấp tho trổ (*Lưu ý: Cần phun lại lần 2 ở những ruộng có mật độ trứng cao trên  $1 \text{ ổ/m}^2$  sau khi lúa trổ thoát*).

- Bệnh khô vằn, đen lép hạt: phải phòng trừ sớm bằng các thuốc như: Tilt super 300EC, Scooter 300EC, Help 400SC, Anvil 5SC, Athuoclop 480SC.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Sau những trận mưa đông, trên các giống nhiễm cần chủ động phun phòng bằng các loại thuốc như Xanthomix 20WP, Totan 200WP, Ychatot 900SP, Lobo 8WP.

- Tiếp tục khuyến cáo các hộ nông dân quyết liệt ngắt và tiêu hủy những danh lúa ma xuất hiện trên ruộng lúa để ngăn ngừa tác hại và sự lây lan của chúng cho vụ sau.

##### **2. Trên cây rau màu**

- Chủ động tạo rãnh thoát nước tốt, tránh bị ngập úng sau mưa trên diện trồng rau màu vụ Hè – Thu.

- Theo dõi chặt chẽ sâu bệnh trên rau màu; khuyến cáo nông dân tăng cường sử dụng phân hữu cơ ủ mục với vôi bột hoặc các chế phẩm sinh học để bón

cho rau màu vụ Hè – Thu nhằm cung cấp dinh dưỡng để rau màu phát triển tốt, đồng thời góp phần cải tạo đất, làm giảm nguồn dịch hại tồn tại trong đất.

- Khuyến cáo nông dân ưu tiên sử dụng thuốc BVTV sinh học, chế phẩm Nano bạc, Nano đồng để phòng trừ sâu bệnh trên rau màu (nhất là ở thời điểm trước thu hoạch) nhằm đảm bảo an toàn VSTP.

### 3. Trên cây ăn quả:

Trên cây có múi:

+ Theo dõi chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh chính; Hướng dẫn nông dân thường xuyên áp dụng các biện pháp phòng trừ Ruồi đục quả (ruồi vàng) như sử dụng các loại bẫy, thu gom những quả rụng do ruồi để tiêu hủy..., đồng thời chủ động phòng trừ nhện trắng, nhện rậm vàng bằng các thuốc đặc trị như: Detect 50WP, Catex 3.6EC, Comite 73EC...; bệnh loét cam phòng trừ bằng các thuốc như Saipan 2SL, Kasumin 2L, hoặc sử dụng chế phẩm Nano đồng để phun phòng bệnh.

+ Bệnh khô cuống quả phát sinh, phát triển cần phòng trừ bằng thuốc trừ nấm đặc hiệu như Ridomil Gold 68WG, Amistar 250SC.

+ Đối với bệnh vàng lá thối rễ: Cần thường xuyên áp dụng tổng hợp các biện pháp (nhất là từ đầu mùa mưa) để phòng trừ như: Bón vôi bột cho những vườn trồng đất chua và diệt tuyến trùng hại rễ; tạo rãnh thoát nước tốt sau khi mưa để tránh úng ngập và lây lan nguồn bệnh trong đất; tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học Tricoderma, phân hữu cơ ủ mục với chế phẩm sinh học... để cung cấp dinh dưỡng cho cây, đồng thời cải tạo đất và giảm nguồn nấm bệnh trong đất; Khi bệnh chớm xuất hiện cần phòng trừ bằng thuốc trừ nấm đặc hiệu có phổ tác động rộng như Ridomil Gold 68WG, Amistar top 525SC (kết hợp phun trên lá và tưới gốc).

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Sở Nông Nghiệp và PTNT;
- TTBVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài, Báo Hưng Yên;
- Trạm BVTV các huyện, tx, tp;
- Đại lý cấp 1 bán thuốc BVTV;
- Lưu: VT, Phòng KT.

Đề  
báo  
cáo

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Lê Minh Nam**